

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Càn;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ 2, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Thái Văn D, sinh năm 1994; địa chỉ: Khóm A, phường T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 2, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2019, quyền số 01/2019, ngày 08/5/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không

đồng cảm. Ông D ham chơi, thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho vợ con. Hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, bà T đã nhiều lần cho ông D cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau, bà T đã đưa con về sống với mẹ ruột, vợ chồng đã ly thân hơn 03 tháng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà T mong muốn được ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Thái Thị Hà M, sinh ngày 23/10/2018. Hiện con đang sống chung với bà T và mẹ ruột bà T. Bà T yêu cầu được nuôi con chung; không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình giải quyết vụ án ông Thái Văn D trình bày:***

Ông D thống nhất với ý kiến trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân và quá trình chung sống, những mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trong quá trình chung sống. Tuy nhiên, ông D vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho con.

Về con chung: Ông D đồng ý giao con chung tên Thái Thị Hà M, sinh ngày 23/10/2018 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/11/2022, ông Thái Văn D có đơn xin vắng mặt và trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ T; đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo Biên bản xác minh ngày 09/11/2022 tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương xác định: Bà T và ông D có đăng ký tạm trú tại nhà trọ K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ông D, bà T không đăng ký kết hôn tại UBND phường K. Về mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông D thì chính quyền địa phương không rõ do các đương sự không trình báo địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị Mỹ T và ông Thái Văn D vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Mỹ T và ông Thái Văn D tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Ông Thái Văn D đồng ý ly hôn và xin vắng mặt. Bà T xin được trực tiếp nuôi con, được ông D đồng ý. Về tài sản chung, vợ chồng các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ T và ông Thái Văn D có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2019, quyền số 01/2019, ngày 08/5/2019 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Huỳnh Thị Mỹ T xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, ông D không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông D.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thái Văn D không đồng ý ly hôn với bà T vì ông còn yêu thương vợ con, mong muốn vợ chồng hàn gắn. Ngày 28/11/2022, ông D có đơn xin giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Đây là ý chí tự nguyện của ông D, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Xét thấy, bà T kiên quyết ly hôn, ông D không có biện pháp hàn gắn và đồng ý ly hôn với bà T, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, hiện tại vợ chồng đã không còn chung sống. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu ly hôn với ông D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Thái Thị Hà My, sinh ngày 23/10/2018. Hiện con đang sống chung với bà T và mẹ ruột bà T. Bà T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ và ông D đồng ý

giao con cho mẹ nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ T đối với bị đơn ông Thái Văn D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị Mỹ T được ly hôn với ông Thái Văn D.

- *Về con chung:* Giao con chung Thái Thị Hà M, sinh ngày 23/10/2018 cho bà Huỳnh Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Huỳnh Thị Mỹ T và ông Thái Văn D đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Thái Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006401 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**